

产品档案 · 草案

越南香蕉干

IVN-PF-C-05

INDUSVINA 为供应品牌，实际生产商尚未确认。

越南香蕉干适用于食品分销、自有品牌及食品配料应用；在正式报价前需核实干燥方式、水分含量及配料信息。

越南香蕉干是一种面向B2B客户的水果加工产品，适用于零售、休闲食品、礼品、餐饮服务及食品加工等领域。产品可根据供应商能力及目的地市场要求提供切片、整根或其他实际形态。在确认报价或订单前，采购方应审核实物样品及技术文件，以核实实际干燥方式、水分指标、配料及可能使用的添加剂、感官特性、包装规格和进口市场适用要求。



其他生产商的参考资料；不证明 INDUSVINA 批次的规格或身份。发布前须审核图片使用权。

Photo: Nong Lam Food

产品目录

SKU IVN-PF-C-05为越南香蕉干，由INDUSVINA以供应品牌身份提供；INDUSVINA未被识别为制造商。该产品面向食品分销、自有品牌开发及食品配料应用。成品可为切片、整根或其他形态，但本SKU的实际形态仅可在取得供应商样品和文件后确认。潜在应用包括零售、休闲食品、礼品、餐饮服务及食品加工。收货时应检查包装状态、标签、批次标识、感官状态，并与批次文件进行核对。储存条件、保质期、配料、添加剂、干燥方式、水分含量、净含量及包装配置目前均未确定，不得视为技术承诺。应收集的文件包括规格书、配料信息、标签稿或标签信息、追溯资料，以及目的地市场要求的符合性文件。限制：目前未识别制造商、认证、已确认市场或制造商正式操作说明。

Admin 已保存规格

尚无已核实的批次规格，参考生产商数据不能替代实际批次资料。

使用指南

商业使用指南草案：SKU IVN-PF-C-05仅可在完成批次级核实后，考虑用于食品分销、自有品牌或食品配料。用于配方、重新包装或商业报价前，应检查实物样品，并书面确认香蕉形态、干燥方式、配料、可能使用的添加剂、水分含量、质量指标、适用时的过敏原信息、标签及储存条件。开封时应检查感官状态及产品完整性；如发现异味、受潮迹象、虫害、包装破损或与批次

文件不符，应停止使用或发运。没有批次特定证据时，不得自行宣称产品为无糖、无添加剂、有机、已获认证或符合某一特定市场要求。应保存收货记录、留样、追溯资料及质量反馈。限制：本SKU尚无经核实的制造商使用说明或加工说明。

SOP 草案

目的：本文件为INDUSVINA编制的SOP草案，用于在销售SKU IVN-PF-C-05前核查商业信息及货物状态，并非制造商操作说明。适用范围包括样品接收、文件审核、储存和发运。应核对产品名称、实物形态、包装外观、标签、密封状态、批次标识、文件中如有的日期，以及样品与供应商文件的一致性。应书面核实干燥方式、水分含量、配料、添加剂、包装形式、储存条件及目的地市场要求。若发现包装破损、异味、受潮迹象、虫害或文件不一致，应隔离处理，不得自行判定为合格。储存和运输应仅按照经供应商确认的要求执行，避免交叉污染，并保存样品记录、检验照片、检验报告、批次文件及接收或拒收决定。限制：本SOP不替代法律要求、检测、产品规格或批次放行。

来源与限制

其他生产商的参考资料；不证明 INDUSVINA 批次的规格或身份。发布前须审核图片使用权。

Nong Lam Food — Soft-dried product example only; current SKU drying method, ingredients and shelf life unconfirmed.

<https://nonglamfood.com/en/soft-dried-banana-sp648.html>

Đảm bảo an toàn thực phẩm cho sản phẩm xuất khẩu sang thị trường RCEP

Văn bản pháp quy về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

Nhiều thị trường điều chỉnh quy định an toàn thực phẩm, kiểm dịch

SKU IVN-PF-C-05 không có nhà sản xuất, model, part number, xuất xứ chi tiết, dạng sản phẩm, quy cách đóng gói hoặc thông số kỹ thuật được xác minh trong dữ liệu đầu vào.

Cần xác minh trước khi chào bán: phương pháp sấy, độ ẩm, thành phần, phụ gia nếu có, chỉ tiêu vi sinh và chất lượng, cảm quan, nhãn, thời hạn sử dụng, điều kiện bảo quản, khối lượng tịnh và cấu hình đóng gói.

Không có chứng cứ để khẳng định chứng nhận, tình trạng hữu cơ, không đường, không phụ gia, an toàn cho dị ứng, điều kiện giao hàng, mã HS hoặc sự phù hợp của bất kỳ lô hàng nào với thị trường cụ thể.

Yêu cầu an toàn thực phẩm và kiểm dịch có thể thay đổi theo thị trường đích; cần kiểm tra yêu cầu hiện hành và hồ sơ áp dụng cho từng lô trước khi xuất khẩu hoặc nhập khẩu.

INDUSVINA là thương hiệu cung ứng. Nội dung và bản dịch là dự thảo; nguồn web không chứng minh quy cách, chất lượng hoặc chứng nhận của lô hàng.